UBND THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ GÒ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 625 /TTYTGC-TCHC

Gò Công, ngày 26 tháng 4 năm 2025

DANH SÁCH
Y TẾ ẤP, KHU PHỐ HOẠT ĐỘNG THÁNG 4 NĂM 2025
(Chi trả phụ cấp)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chuyên môn	Tên ấp hoạt động	Số hộ của ấp, kp	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	Phường 1						
01	Nguyễn Thị Như Hằng		1965	ĐDTH	Kp1	327	
02	Phạm Thế Dũng	1988		ĐDTH	Kp2	306	
03	Phan Thị Hạnh		1969	NVYT	Kp3	398	
04	Võ Thành Lâm	1964		ĐDSH	Kp4	348	
05	Giảng Văn Hiếu	1958		ĐDTH	Kp5	360	
06	Huỳnh Thị Cẩm Vân		1963	Ysĩ	Kp 6	236	
07	Hồ Thanh Trần	1989		Y sĩ	Kp 7	322	
08	Nguyễn Thị Ngọc Vân		1976	NVYT	Kp8	317	
09	Tô Thị Thúy Hồng		1964	Y sĩ	Kp9	301	
	Phường 2						
10	Lâm Thị Tinh Tú		1964	Y tá SH	Kp1	322	
11	Nguyễn Thị Sự		1959	HsTH	Kp2	191	
12	Nguyễn Thị Thanh		1966	Y sĩ	Kp3	342	
13	Trần Thị Lan		1958	Y sĩ	Kp4	342	
14	Lê Văn Dũng	1964		Y tá SH	Kp5	334	
15	Trương Thị Cẩm Vân		1964	ĐD	Kp6	466	
16	Nguyễn Hồ Ngọc Yến		1992	ĐD TH	Kp6	466	
17	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1991	ĐD	Kp7	300	
18	Phạm Hoàng Diệu		1968	Y tá SH	Kp8	336	
19	Trần Thị Kim Hoàng		1964	Ys	Kp9	305	
	Phường 5						
20	Lê Ngọc Liên		1964	Y tá SH	Kp 1	560	
21	Nguyễn Hoàng Kiệt	1958		Y tá SH	Kp2	366	
22	Nguyễn Thị Lục		1960	Y tá SH	Kp 3	258	
23	Nguyễn Văn Minh	1964		Dược tá	Kp 4	139	
	Phường Long Chánh						
24	Lê Thanh Xuân	1985		NVYT	Long Bình	399	
25	Lưu Bích Thủy	1962		NVYT	Long Mỹ	333	
26	Đoàn Thị Điểm	1984		NVYT	Long Phước	286	
27	Kiều Thị Hạnh		1957	NVYT	Long Hưng	522	

	Phường Long Hưng						
28	Lê thị Quế Trân		2001	ĐD	Hưng Thạnh	332	
29	Bùi Thị Thanh Nga		1985	Y sĩ	Hưng Phú	445	
30	Trần Thanh Xuân		1991	Y sĩ	Hưng Hòa	362	
31	Nguyễn Lê Hoài Huyền Trang		1995	Y sĩ ĐK	Lăng Hoàng Gia	365	
	Phường Long Hòa						
32	Trần Thị Kiều Nga		1966	Y tá SH	ấp Giồng Cát	270	
33	Lý Thị Thiện Nga		1965	Hs TH	Việt Hùng	355	
34	Trần Thị Ngọc Bích		1964	Y tá SH	Kim Liên	449	
35	Phạm Thị Cam		1956	"	Kim Liên	449	
36	Lê Thanh Hùng	1963		Y tá SH	Chợ Mới	276	
37	Nguyễn Thị Kiều Ngân		1994	YsĐK	Tân Xã	334	
	Phường Long Thuận						
38	Ngô Thị Mai		1963	Y tá SH	ấp Thuận Hòa	620	
39	Phan Thị Kim Toàn		1974	Y tá SH	"	620	
40	Lê Ngọc Dự		1957	Y tá SH	Gò Tre	585	
41	Phan Thị Nghe		1962	Y tá SH	Xóm Dinh	244	
42	Nguyễn Thị Lý		1957	Y tá SH	Thuận An	548	
43	Phan Thị Hoàng		1964	NVYT	Thuận An	548	
44	Trần Thị Thúy		1970	Y tá SH	Gò Tre	585	
	Xã BÌNH XUÂN						
					Ấp 1	463	
45	Trần Văn Nứa	1964		Y sĩ	Ấp 1	463	
46	Trần Thị Chanh		1963	Bác sĩ	Ấp 2	442	
47	Võ Thanh Điền	1991		NVYT	Ấp 2	442	
48	Nguyễn Trần Lệ Trang		1993	NVYT	Ấp 3	338	
49	Phạm Hồng Gấm		1986	NVYT	Ấp 3	"	
50	Trần Thị Ngọc Thủy		1963	Y sĩ ĐK	Ấp 4	503	
51	Trần Văn Lâm	1981		NVYT	Ấp 4	503	
52	Lê Minh Riếng	1964		Y tá SH	Ấp 5	511	
53	Huỳnh Thị Tuyết Mai		1968	Y tá SH	Ấp 5	"	
54	Huỳnh Thị Dung		1973	Y tá SH	Ấp 6	283	
55	Trần Thùy Đức		1958	Ys ĐK	Ấp 7	451	
					Thành Nhứt	339	
56	Nguyễn Trí Dũng	1966		Y sĩ	Thành Nhì	273	
	Xã BÌNH ĐÔNG						
57	Phạm Hữu Khan	1967		ĐD TH	ấp Trí Đồ	373	
58	Nguyễn Thị Hạnh		1966	Hộ sinh	Muôn Nghiệp	775	
59	Đỗ Thiện Phú	1964		Y tế CĐ	Hồng Rạng	250	
60	Nguyễn Thị Nguyên		1963	Y sĩ	Hòa Thân	482	
61	Nguyễn Thị Hiệp		1972	NVYT	Lạc Hòa	401	

62	Nguyễn Thị Mai Thanh		1989	ĐD TH	Lạc Hòa	401	
63	Nguyễn Thị Tuyết Mai		1960	Y tá SH	Cộng Lạc	471	
64	Nguyễn Văn Châu	1959		NVYT	Cộng Lạc	471	
65	Phạm Văn Hiệp	1958		Y tá SH	Năm Châu	587	
66	Phạm Thừa Chí	1974		NVYT	Hòa Thân	482	
67	Phạm Văn Tùng		1967	NVYT	Muôn Nghiệp	775	
68	Lê Thị Ngọc Hương		1993	CĐĐD	Năm Châu	587	
69	Nguyễn Thị Trang		1995	YsĐK	Trí đồ	373	
	Xã TÂN TRUNG						
70	Trần Thị Thanh Vân		1962	Y sĩ	ấp Xã Lới	423	
71	Nguyễn Trần Ngọc Hân		1990	CĐĐD	Ông Cai	542	
72	Trần Thanh Xuân		1964	Y tá SH	Sơn Qui B	403	
73	Trần Thị Vè		1960	Y tá SH	Mỹ Xuân	410	
74	Nguyễn thị Kim Tuyến		1964	Y tá SH	Ông Non	458	
75	Trần Thị Rỡ		1962	Y sĩ	Sơn Qui A	325	
76	Phạm Thị Hằng Nga		1973	Y tế CĐ	Gò Xoài	390	
					Sơn Qui A	325	

Người lập biểu

Nguyễn Minh Hoàng

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG T. TIỀN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ GÒ CÔNG

NGUYỄN THANH TÙNG

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc (biết);
- Khoa, phòng (biết);
- 10 Trạm Y tế (thực hiện);
- Phòng TCKT(thực hiện);
- Trang thông tin điện tử (mục điều hành công khai);
- Ban Thanh tra nhân dân (biết);
- Lưu TCHC.